TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 24 tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 346/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị T - sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
- *Bị đơn*: Anh Hà Thọ T1 - sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Chị Hoàng Thị T và anh Hà Thọ T1

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T1.

- Về con chung: Chị T và anh T1 có 01 con chung: Cháu Hà Phương T sinh ngày 11/3/2016. Các đương sự thỏa thuận: Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phương T. Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ, tính từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu Phương T đủ 18 tuổi.

Anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu

đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong quá trình nuôi dưỡng, nếu chị T không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì anh T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị T nộp án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ và áp phí cấp dưỡng 150.000đ, tổng cộng: 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai số AA/2021/0006383 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CCTHADS Triệu Sơn;
- UBND Hợp Thành;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu